

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Môi trường là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học trong phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, chương trình, đề án, dự án liên tỉnh, vùng và quốc gia về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; báo cáo về môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Cơ chế tài chính, chính sách, công cụ kinh tế trong lĩnh vực môi trường; cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường;

d) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu quốc gia, chỉ tiêu, quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; hỗ trợ pháp lý về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Về quy hoạch bảo vệ môi trường

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức lập quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia; thẩm định nội dung của quy hoạch bảo vệ môi trường cấp tỉnh thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; tổ chức thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo về công tác thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; về công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên phạm vi cả nước; về đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; về lập, thẩm định và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

đ) Đề xuất việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phát sinh chưa được quy định trong danh mục các dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

7. Về kiểm soát nguồn ô nhiễm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

a) Hướng dẫn việc kiểm soát nguồn ô nhiễm trong quá trình thi công xây dựng và vận hành thử nghiệm dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm cả khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, làng nghề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập danh mục, việc xử lý triệt để, xác nhận việc hoàn thành xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Lập, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường danh mục các chế phẩm sinh học sử dụng trong phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải, danh mục chế phẩm sinh học gây ô nhiễm môi trường bị cấm nhập khẩu, danh mục phế liệu được phép nhập khẩu thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường danh mục chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; hoạt động quản lý chất thải nguy hại trên phạm vi cả nước;

c) Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình phân loại, lưu giữ, tập kết, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại;

d) Tổ chức điều tra, tổng hợp, dự báo về tình hình phát sinh, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên phạm vi cả nước;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và tổ chức triển khai thí điểm, tổng kết nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác thu hồi, xử lý các sản phẩm thải bỏ, tiêu hủy xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý và cải thiện chất lượng môi trường

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất, nước, không khí, ô nhiễm xuyên biên giới, mưa axit theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác giám sát diễn biến chất lượng môi trường tại các vùng kinh tế trọng điểm, khu vực tập trung nhiều nguồn ô nhiễm, có nguồn thải lớn, lưu vực sông, biển đảo, đô thị, nông thôn, khu dân cư, khu vực công cộng theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện đánh giá khả năng chịu tải các chất ô nhiễm của môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá, khoanh vùng cảnh báo và lập bản đồ khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và triển khai thực hiện các dự án xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm tồn lưu chất độc hóa học, dioxin, hóa chất bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường tại các đô thị, khu dân cư, vùng nông thôn, miền núi, khu kinh tế, lưu vực sông và vùng ven biển thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện nghiên cứu, điều tra, đánh giá về sức khỏe môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc điều tra, xác định thiệt hại đối với môi trường, tính toán thiệt hại đối với môi trường và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật.

10. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và tổ chức thực hiện điều tra cơ bản, kiểm kê, quan trắc, đánh giá về các hệ sinh thái tự nhiên, các loài động vật, thực vật hoang dã, các nguồn gen quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Lập, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước; hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thẩm định về sự phù hợp giữa quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của bộ, cơ quan ngang bộ với quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước; hướng dẫn việc lồng ghép đa dạng sinh học trong các quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lãnh thổ;

c) Lập, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi; danh mục loài ngoại lai xâm hại; hướng dẫn việc bảo tồn đa dạng sinh học tại khu vực tự nhiên, sinh cảnh chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn;

d) Tổ chức hội đồng thẩm định liên ngành dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trở lên; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan lập dự án và tổ chức quản lý khu bảo tồn cấp quốc gia theo phân công của Chính phủ;